

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1600/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08/11/2018.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Hoài Nam.

2/ Bà Hàn Hòa Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2016/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4776/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thùy T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Chung cư X Đường M1, Phường N1, Quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Căn hộ R Đường M2, Phường N2, Quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Chau Luan M (Châu Luận M), sinh năm 1976.

Quốc tịch: Australia.

Địa chỉ: Australia.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/9/2016, bản tự khai ngày 27/12/2016 của nguyên đơn bà Mai Thùy T trình bày:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/8/2016, bản tự khai ngày 01/11/2016 của nguyên đơn bà Mai Thùy T trình bày: Bà và ông Chau Luan M (Châu Luận M) tự nguyện kết hôn theo giấy đăng ký kết hôn số 1797, quyển số 10 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/6/2012. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung được một tuần thì ông M trở về Australia để tiếp tục công việc. Thời gian đầu hai vợ chồng bà hạnh phúc và vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Đến tháng 7/2013, ông M có về Việt Nam thăm bà, trong thời gian này tình cảm của ông M đã không còn như trước. Ông M không tiến hành thủ tục bảo lãnh cho bà sang Australia để đoàn tụ gia đình. Và cũng từ đợt ông M về thăm bà cho đến nay thì hai vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có điều kiện sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được và khả năng đoàn tụ là không có nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Chau Luan M (Châu Luận M) để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Mai Thùy T khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thùy T khai không có.

Ngày 23 tháng 11 năm 2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 1264/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 8 năm 2017, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 9 năm 2018 và xét xử công khai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với ông Chau Luan M (Châu Luận M).

Ngày 17/02/2017, Bộ Tư pháp đã có công văn số 501/CH-BTP về việc thực hiện ủy thác tư pháp theo đó, đề nghị Bộ Ngoại giao tiến hành các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp đối với ông Chau Luan M (Châu Luận M).

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 21/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 08 tháng 10 năm 2018 và xét xử công khai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với ông Chau Luan M (Châu Luận M).

Ngày 05/10/2018, Bộ Tư pháp đã có công văn số 3156/BTP-PLQT về kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Chau Luan M (Châu Luận M), theo đó cơ quan có thẩm quyền của Australia đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 20/7/2018 bằng phương thức tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 05/11/2018, nguyên đơn bà Mai Thùy T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công tác xa.

Bị đơn ông Chau Luan M (Châu Luận M) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Chau Luan M (Châu Luận M) không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm” tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Mai Thùy T được ly hôn với ông Chau Luan M (Châu Luận M).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Chau Luan M (Châu Luận M) có quốc tịch Australia, đang cư trú hợp pháp tại Australia thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Mai Thùy T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Chau Luan M (Châu Luận M) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông Chau Luan M (Châu Luận M) theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Mai Thùy T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 1797, quyển số 10 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/6/2012 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thùy T và ông Chau Luan M (Châu Luận M) là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà T khai rằng bà và ông Chau Luan M (Châu Luận M) sống chung được một tuần thì ông M trở về Australia để tiếp tục công việc. Thời gian đầu hai bà T và ông Chau Luan M (Châu Luận M) hạnh phúc và vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Đến tháng 7/2013, ông M có về Việt Nam thăm bà T, trong thời gian này tình cảm của ông M đã không còn như trước. Ông M không tiến hành thủ tục bảo lãnh cho bà T sang Australia để đoàn tụ gia đình. Và cũng từ đợt ông M về thăm bà T cho đến nay thì không còn liên lạc gì với nhau. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà Mai Thùy T và ông Chau Luan M (Châu Luận M) mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Chau Luan M (Châu Luận M) là có cơ sở để chấp nhận.

Con chung: Bà Mai Thùy T khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thùy T khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Mai Thùy T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009.

Chi phí tố tụng khác:

Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Bộ Ngoại Giao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân Tối cao quy định:...”Trường hợp chi phí thực tế chưa xác định được tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác tư pháp của Việt Nam lập hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác tư pháp của Việt Nam thông báo cho người có nghĩa vụ nộp chi phí thực hiện ủy thác tư pháp của Việt Nam phải nộp tạm ứng 3 triệu đồng tại cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh nơi cơ quan có thẩm quyền ủy thác tư pháp về dân sự của Việt Nam có trụ sở. Số tiền tạm ứng này được thanh toán cho chi phí thực tế theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và chi phí phục vụ việc chuyển tiền ra nước ngoài do cơ quan thi hành án dân sự thực hiện”...

Ngày 25/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Mai Thùy T đã nộp tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0047794.

Ngày 05/10/2018, Bộ Tư pháp có công văn số 3156/BTP-PLQT về kết quả ủy thác tư pháp, đi kèm theo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp là thông báo

của cơ quan có thẩm quyền của Australia về chi phí thực hiện yêu cầu tổng đạt giấy tờ cho ông Chau Luan M là số tiền 32 AUD.

Do đó, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hoàn lại khoản tiền còn lại theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0047794 ngày 25/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Mai Thùy T sau khi thanh toán chi phí thực tế theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài là 32 AUD và chi phí phục vụ việc chuyển tiền ra nước ngoài.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm a Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thùy T.

Quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thùy T được ly hôn với ông Chau Luan M (Châu Luận M).

Giấy chứng nhận kết hôn số 1797, quyển số 10 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/6/2012 cho bà Mai Thùy T và ông Chau Luan M (Châu Luận M) không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Mai Thùy T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031137 ngày 21/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Về chi phí tố tụng khác: Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hoàn lại khoản tiền còn lại theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0047794 ngày 25/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Mai Thùy T sau khi thanh toán chi phí thực tế

theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài là 32 AUD và chi phí phục vụ việc chuyển tiền ra nước ngoài.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Mai Thùy T nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Chau Luan M (Châu Luận M) thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đường sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA